

KẾ HOẠCH

**kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân
trong hệ thống chính trị huyện năm 2024**

Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 1537-QĐ/TU, ngày 07/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố; Công văn số 1535-CV/TU, ngày 30/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2024; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTU, ngày 18/10/2024 của Ban Tổ chức Thành ủy về một số nội dung kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố.

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; đảm bảo trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, toàn diện, có kết quả thực chất.

II. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện;
- Tập thể lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Trung học cơ sở - Tiểu học, Mầm non, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện;
- Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi không có Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở thì kiểm điểm ban chấp hành đảng bộ cơ sở); chi ủy cơ sở (nơi không có chi ủy thì kiểm điểm chi bộ);
- Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
- Chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy thì kiểm điểm chi bộ).

1.2. Cá nhân:

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm đảng viên.
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (*bao gồm cả Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuyên trách*).

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể:

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm cấp ủy (*nếu các thành viên lãnh đạo đều trong cấp ủy*).

2.2. Đối với cá nhân:

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt trước toàn thể đảng viên của chi bộ.

- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy; trước tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, xã, thị trấn kiểm điểm trước tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, xã, thị trấn nơi mình là thành viên.

+ Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn kiểm điểm trước tập thể Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn nơi mình là thành viên.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các đồng chí cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thì kiểm điểm trước: thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tổ chức chính trị - xã hội. Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuyên trách kiểm điểm trước tập thể Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện, cấp xã kiểm điểm trước Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện, cấp xã nơi mình là thành viên.

+ Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (nơi không có Ban Thường vụ), ủy viên chi ủy cơ sở kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ đảng ủy, ban chấp hành đảng bộ (nơi không có Ban Thường vụ đảng ủy), chi ủy cơ sở và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên.

- Tập thể (trừ cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy) và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý của các ban, ngành thành phố có tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy, thì căn cứ hướng dẫn của ngành dọc cấp trên trực tiếp thực hiện theo quy định.

3. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục.

3.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

3.1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

3.1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải

trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

3.1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3.1.5. Kết quả thực hiện các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể (theo Phụ lục 01).

3.1.6. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

** Lưu ý: Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục, có tính khả thi.*

3.2. Đối với cá nhân

3.2.1. Kiểm điểm đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

*** Chú ý:**

Khi kiểm điểm, đảng viên cần liên hệ cụ thể với chức trách nhiệm vụ được giao: (1) Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân. (2) Đối với đảng viên là công nhân, nông dân, người lao động, học sinh cần làm rõ nội dung về thực hiện phong trào thi đua học tập, lao động giỏi, sáng tạo, ý thức vượt khó, không trông chờ, ỷ lại... (3) Đối với đảng viên hưu trí không tham gia công tác tại địa phương cần đi sâu kiểm điểm về sự gương mẫu chấp hành pháp luật, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, kỷ luật phát ngôn...

3.2.2. Kiểm điểm đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại điểm 3.2.1 và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Kết quả thực hiện các tiêu chí đánh giá, xếp loại cá nhân (theo Phụ lục 02).

d) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

3.2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

4.1.1. Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 01. Dự thảo báo cáo kiểm điểm phải gửi trước các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

- Mỗi cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định (Mẫu 2A đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Mẫu 2B đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

- Cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt gửi phiếu lấy ý kiến đến chi ủy nơi đảng viên cư trú theo Mẫu 3-213. Nơi không có chi ủy thì lấy ý kiến chi bộ.

- Chi ủy (đồng chí bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên và ý kiến nhận xét của chi ủy nơi đảng viên cư trú để đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên xin ý kiến hội nghị.

4.1.2. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý

- Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý kiểm điểm đối với các cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức đảng trực thuộc và các tập thể, cá nhân thuộc diện quản lý theo phân cấp.

- Bí thư chi bộ chủ trì, phối hợp với thủ trưởng cơ quan gợi ý kiểm điểm đối với đảng viên trong chi bộ.

4.2. Trình tự kiểm điểm

- Kiểm điểm tập thể, đảng viên và cá nhân lãnh đạo, quản lý hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm sau khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể cùng cấp trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

- Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ xem xét, quyết định.

- Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, thành lập các Tổ công tác và phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc dự, chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp dưới để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Kiểm điểm tập thể:

+ Lãnh đạo cấp trên phát biểu ý kiến chỉ đạo;

+ Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể;

+ Người đứng đầu định hướng nội dung cần tập trung thảo luận;

+ Từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể;

+ Đại biểu khách mời tham gia ý kiến (nếu có)

+ Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung, tiếp thu để hoàn thiện báo cáo kiểm điểm tập thể.

+ Các thành viên bỏ phiếu kín thống nhất đánh giá, xếp loại (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xếp loại) tập thể theo 4 mức (Xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Không hoàn thành nhiệm vụ). Kết quả bỏ phiếu được tính trên tổng số người có mặt tham gia bỏ phiếu.

- Kiểm điểm cá nhân:

+ Đại diện lãnh đạo cấp ủy, tập thể báo cáo kết quả lấy ý kiến của cấp ủy nơi cư trú nhận xét đối với đảng viên; nhận xét của cấp ủy nơi công tác; kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên ở cấp dưới.

Kiểm điểm theo từng nhóm chức danh:

+ Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó.

+ Từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình. Ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

+ Đại biểu khách mời tham gia ý kiến (nếu có).

+ Người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công 01 đồng chí cấp phó chủ trì.

+ Cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm.

+ Các thành viên bỏ phiếu kín thống nhất đánh giá, xếp loại (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xếp loại) cá nhân theo 4 mức (Xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Không hoàn thành nhiệm vụ). Kết quả bỏ phiếu được tính trên tổng số người có mặt tham gia bỏ phiếu.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Huyện ủy tối thiểu là 01 ngày (nếu Ban Thường vụ Thành ủy gợi ý kiểm điểm thì tối thiểu là 02 ngày); Ban Thường vụ đảng ủy (hoặc đảng ủy), chi ủy cơ sở và các tập thể lãnh đạo, quản lý khác tối thiểu 1/2 ngày (những nơi được Ban Thường vụ Huyện ủy gợi ý kiểm điểm thì tối thiểu là 01 ngày).

5. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

5.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

5.2. Đối với cá nhân

- Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

- Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

5.3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định. Trước khi

đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thì xin ý kiến tham gia đánh giá của các chủ thể khác (theo Phụ lục 4) làm cơ sở đánh giá, xếp loại.

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Đảng bộ huyện.
- Các đảng bộ và chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.
- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá

1.2.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

- (1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.
- (2) Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.
- (3) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
- (4) Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.
- (5) Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.
- (6) Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.
- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể, so sánh với chỉ tiêu giao).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (nếu có).
- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

1.3. Tiêu chí xếp loại

1.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để tổ chức đảng khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá ở trên (mục 1.2) đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (mục 1.2.2) đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có chi bộ trực thuộc bị kỷ luật.
- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

1.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là đảng bộ (chi bộ) có các tiêu chí (mục 1.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (mục 1.2.2) đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có chi bộ trực thuộc bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

1.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Là đảng bộ (chi bộ) có các tiêu chí cơ bản (mục 1.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có chi bộ trực thuộc bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

1.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các đảng bộ (chi bộ) có các tiêu chí đánh giá (mục 1.2) ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có chi bộ trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

b) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số chi bộ trực thuộc bị kỷ luật trong năm. Chi bộ có trên 20% đảng viên của chi bộ bị kỷ luật trong năm.

1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với Đảng bộ huyện.

- Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trì xem xét, đánh giá xếp loại chất lượng các chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy;

- Đảng ủy cơ sở chủ trì xem xét, đánh giá xếp loại chất lượng các chi bộ trực thuộc đảng ủy.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

2.1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

2.2. Khung tiêu chí đánh giá

2.2.1. Các tiêu chí về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

2.2.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước (*nếu có*)

2.3. Tiêu chí xếp loại

2.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng viên có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để đảng viên khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá (mục 2.2) đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (mục 2.2.2) đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% công việc được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 50% hoàn thành vượt mức.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên trong đảng bộ (chi bộ) được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

2.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là đảng viên có các tiêu chí (mục 2.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (mục 2.2.2) đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% công việc được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Là đảng viên có các tiêu chí cơ bản (mục 2.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

2.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng viên có các tiêu chí đánh giá (mục 2.2) ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

c) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1. Đối tượng

- Ban Thường vụ Huyện ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện.
- Tập thể lãnh đạo các ban của Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện.
- Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc ban chấp hành đảng bộ cơ sở đối với nơi không có Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở; chi ủy cơ sở.
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; ban thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.
- Chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

3.2. Về khung tiêu chí đánh giá

3.2.1. Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.
- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3.2.2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy cơ sở và cấp ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở:
 - + Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.
 - + Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.
 - + Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).
 - + Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

- Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã, thị trấn; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện và Ban Chấp hành tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn:

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp ủy cùng cấp và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên giao trong năm.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc.

- Đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện:

+ Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong năm.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp ủy cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo: Ủy ban nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, tập thể ban giám hiệu các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Trung học cơ sở - Tiểu học, Mầm non:

+ Việc tham mưu cụ thể hóa và ban hành các văn bản (nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định, quy định,...) liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc (nếu có).

3.2.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có)

3.3. Tiêu chí xếp loại

3.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để tập thể khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá (mục 3.2) đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (mục 3.2.2) đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

3.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là tập thể có các tiêu chí (mục 3.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (mục 3.2.2) đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Là tập thể có các tiêu chí cơ bản (mục 3.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể có các tiêu chí đánh giá (mục 3.2) ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

b) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c) Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền:

3.4.1. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với: Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy

3.4.2. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với:

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Tập thể Ban Thường vụ đảng ủy hoặc ban chấp hành đảng bộ cơ sở nơi không có Ban Thường vụ đảng ủy; chi ủy cơ sở;
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện;
- Tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; tập thể Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Tập thể các Ban Hội đồng nhân dân huyện; tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các trường trung học cơ sở, tiểu học, trung học cơ sở - tiểu học, mầm non.

3.4.3. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định xếp loại chất lượng:

- Thường trực Hội đồng nhân dân; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;
- Tập thể Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.
- Tập thể chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

4. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

4.1. Đối tượng

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (*bao gồm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuyên trách*).

4.2. Khung tiêu chí đánh giá

4.2.1. Các tiêu chí về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

4.2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và người có quan hệ gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

4.2.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước (*nếu có*)

4.3. Tiêu chí xếp loại

4.3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là cán bộ có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá (mục 4.2) đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (mục 4.2.2) đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

- Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức; 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

4.3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là cán bộ có các tiêu chí được đánh giá (mục 4.2) đạt “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (mục 4.2.2) đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

4.3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Là cán bộ có các tiêu chí cơ bản (mục 4.2) được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lới, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

4.3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các cán bộ có các tiêu chí đánh giá (mục 4.2) ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; vi phạm những điều đảng viên

không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

c) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mình trực tiếp phụ trách hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Từng cán bộ tự đánh giá, xếp loại chất lượng ở mỗi tập thể.

- Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ ở cấp cao nhất theo phân cấp quản lý cán bộ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ.

5. Một số điểm lưu ý trong kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng

(1) Hằng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

(2) Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm tự phê bình, phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Đánh giá, xếp loại hoạt động của chính quyền, công tác chuyên môn, đoàn thể trước, tổ chức đảng sau. Đánh giá xếp loại tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định lấy mức chất lượng ở các chức vụ đảm nhiệm chính và cao nhất làm cơ sở. Trình tự kiểm điểm theo **Phụ lục 05**.

(3) Đối với cá nhân, nếu tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt phải có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy

định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

(4) Tổ chức đảng chỉ có bí thư hoặc bí thư và phó bí thư; tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tổ chức đảng, tập thể cơ quan, đơn vị.

(5) Đảng viên chuyên công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

(6) Đối với chức danh mới luân chuyển, bổ nhiệm dưới 6 tháng nhưng trước đó đã là cán bộ giữ chức vụ tương đương thì lấy kết quả đánh giá ở đơn vị công tác trước đó; tập thể lãnh đạo nơi công tác mới xem xét, đánh giá xếp loại hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xếp loại.

(7) Đối với chức danh mới được bổ nhiệm dưới 6 tháng nhưng trước đó chưa giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo thấp hơn thì lấy kết quả đánh giá ở đơn vị công tác trước đó; tập thể lãnh đạo nơi công tác mới xem xét, đánh giá, xếp loại hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xếp loại (đối tượng xếp loại tính theo chức vụ trước khi bổ nhiệm).

(8) Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

(9) Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ đang sinh hoạt.

(10) Đảng viên nghỉ ốm tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

(11) Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu, trừ trường hợp người đứng đầu mới chuyển đến không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

(12) Cấp ủy, tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập, cán bộ lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm chức vụ chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá, xếp

loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

(13) Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng, 05 tập thể lãnh đạo, quản lý, 05 đảng viên, 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

(14) Đối với tập thể, cá nhân ở các đơn vị có tính đặc thù (trường học, Chi Cục thi hành án,...) thì việc xem xét đánh giá, xếp loại căn cứ vào kết quả công tác của năm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân để xét đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong năm dương lịch.

Ví dụ: Khi kiểm điểm tập thể, cá nhân năm 2024 của các trường học thì lấy kết quả năm học 2023 - 2024 làm cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại.

(15) Về các trường hợp vi phạm từ năm trước hoặc vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ:

+ Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm, nếu cần thiết thì ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới.

+ Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới)

+ Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp sau: Hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì

quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

(16) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại đảng viên. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá hủy bỏ kết quả và tổ chức đánh giá, xếp loại lại.

(17) Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới đối tượng được đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng được đánh giá. Kết quả đánh giá xếp loại hằng năm được công khai theo quy định.

(18) Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; lấy ý kiến tham gia nhận xét, đánh giá của các chủ thể khác làm cơ sở đánh giá, xếp loại theo thẩm quyền; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá xếp loại; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; chỉ đạo việc tổ chức kiểm điểm lại đối với những tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu; xếp loại lại ở những nơi tỷ lệ xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không đúng quy định.

Trong quá trình kiểm điểm, nếu có dấu hiệu vi phạm nhưng chưa đủ cơ sở kết luận thì báo cáo cấp có thẩm quyền xác minh, làm rõ. Trường hợp sau khi đã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại nếu phát hiện tập thể, cá nhân có khuyết điểm thì phải kiểm điểm làm rõ mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật, kiểm điểm lại, hủy bỏ kết quả đã xếp loại.

6. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

- Đối với tổ chức đảng: Ban Thường vụ Huyện ủy, đảng ủy cơ sở lựa chọn tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền (nếu có).

- Đối với đảng viên: Các cấp ủy lựa chọn trong những đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền (nếu có).

7. Thành phần mời dự kiểm điểm và đánh giá, xếp loại

- Trước khi tổ chức hội nghị kiểm điểm, các cấp ủy cơ sở, lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện phụ trách đơn vị; trao đổi với Tổ công tác của Huyện ủy (theo thông báo phân công của Ban Thường vụ Huyện ủy) dự, theo dõi, hướng dẫn và nắm tình hình.

- Khi kiểm điểm tập thể, cá nhân mời các thành phần tham gia (theo Phụ lục 03).

IV. TIỀN ĐỘ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các tổ chức đảng, đảng viên, tập thể lãnh đạo, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hoàn thành việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng **trước ngày 05/12/2024** và gửi hồ sơ kiểm điểm về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) **trước ngày 07/12/2024**.

2. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn xin ý kiến của các chủ thể khác tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân **trước ngày 15/11/2024** (theo Phụ lục 1, 2, 4); tổng hợp kết quả, báo cáo tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy để quyết định xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ cơ sở, các tập thể lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

3. Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trì, xem xét quyết định và hoàn thành việc đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ cơ sở, các tập thể lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền **trước ngày 12/12/2024**, gửi báo cáo tổng hợp về Ban Tổ chức Thành ủy **trước ngày 31/12/2024**.

4. Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm điểm tập thể và cá nhân xong **trước ngày 20/12/2024**; gửi hồ sơ kiểm điểm của tập thể và cá nhân cán bộ diện Thành ủy quản lý về Ban Tổ chức Thành ủy **trước ngày 31/12/2024**.

V. HỒ SƠ BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân

Sau kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thì cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý phải bổ sung hoàn chỉnh bản kiểm điểm, tổng hợp kết quả, báo cáo cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại theo quy định. Văn bản báo cáo gồm:

- Đối với tập thể: (1) Báo cáo kiểm điểm tập thể hoàn thiện tiếp thu sau kiểm điểm (Mẫu 1); (2) Biểu tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chi bộ đảng, tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở (theo mẫu); (3) Biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu kết quả bỏ phiếu xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý; (4) Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

- Đối với cá nhân: (1) Bản kiểm điểm cá nhân hoàn thiện sau khi kiểm điểm (Mẫu 2A hoặc 2B); (2) Bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (mẫu theo Phụ lục 01 Nghị định 130/2020/NĐ-CP); (3) Bản bổ sung lý lịch đảng viên hằng năm (theo mẫu 3a-HSĐV); (2) Bản nhận xét đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú (theo mẫu 3-213).

2. Cơ quan nhận hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

- Ban Tổ chức Huyện ủy tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở, tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, xếp loại.

- Văn phòng đảng ủy cơ sở tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo Đảng ủy hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên, chi bộ đảng trực thuộc đảng ủy, tập thể và cán bộ lãnh đạo, quản lý diện đảng ủy đánh giá, xếp loại; gửi hồ sơ thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Huyện ủy cho Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định.

- Chi bộ cơ sở tiếp nhận hồ sơ kiểm điểm của đảng viên và đánh giá, xếp loại đảng viên; gửi hồ sơ thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Huyện ủy cho Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy cơ sở, lãnh đạo các cơ quan, phòng, ban, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, tập thể, cá nhân ở cấp mình; phân công cấp ủy viên, cán bộ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm ở cấp dưới (đối với đảng ủy cơ sở) bảo đảm đúng mục đích, nội dung, yêu cầu và tiến độ theo Kế hoạch này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, cho ý kiến nhận xét, đánh giá phân loại tập thể, cá nhân có liên quan làm cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2024.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được phân công phụ trách có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo trực tiếp các địa phương, đơn vị tiến hành kiểm điểm đảm bảo đúng nội dung yêu cầu và thời gian quy định; phân công thành viên Tổ công tác của Huyện ủy hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát thành phần, chất lượng hồ sơ kiểm điểm trước khi giao nộp cho Ban Tổ chức Huyện ủy.

4. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị dự thảo Báo cáo kiểm điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy; gửi dự thảo Báo cáo kiểm điểm cho các các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trước hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày.

5. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy về những tập thể, cá nhân cần gọi ý kiểm điểm và nội dung gọi ý kiểm điểm (nếu có) báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định **trước ngày 15/11/2024**; theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng; kết quả tự đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể khác có liên quan, đề xuất mức xếp loại chất lượng, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng theo thẩm quyền.

6. Các cơ quan liên quan cho ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân (tại Phụ lục 1, 2, 4) theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém) hoặc xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 05/12/2024** làm cơ sở để Ban Thường vụ đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cấp ủy cơ sở phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để xem xét, hướng dẫn, thống nhất chỉ đạo, thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Đ/c UVBTV TU phụ trách huyện (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Huyện ủy,
- Thành viên Tổ công tác của Huyện ủy,
- Cán bộ, chuyên viên các ban Đảng theo dõi,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Bùi Gia Huân

Phụ lục 01: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ

	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Cơ quan đánh giá	Đối với đảng bộ các xã, thị trấn	Đối với Đảng bộ Công An, Quân sự huyện	Đối với Đảng bộ cơ quan Đảng, Đoàn thể và Đảng bộ cơ quan Chính quyền huyện	Đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở khác	Đối với tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc huyện
I. Nhóm tiêu chí bắt buộc							
1	Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch, Kết luận, Thông báo của Huyện ủy; Quyết định, Kế hoạch, Chương trình công tác, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện giao trong năm có liên quan.	Văn phòng Huyện ủy đối với các tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy. Văn phòng HĐND và UBND huyện đối với các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.	x	x	x	x	x
2	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị do Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện giao trong năm 2024 ¹	Văn phòng Huyện ủy đối với các tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy. Văn phòng HĐND và UBND huyện đối với	x	x		x	x

¹ Chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2024 của UBND huyện theo Quyết định 7058/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện; Chương trình công tác năm 2024 của UBND huyện năm 2024 theo Quyết định 7628-QĐ/UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện.

		các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.					
3	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành của đơn vị so với chỉ tiêu cấp trên giao và kế hoạch năm của đơn vị	Cơ quan, đơn vị tự đánh giá		x		x	
4	Kết nạp đảng viên so với chỉ tiêu Huyện ủy giao	Ban Tổ chức Huyện ủy	x	x	x	x	
5	Kết quả tuyển gọi công dân nhập ngũ và công an đầu năm so với chỉ tiêu giao.	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	x				
6	Chỉ số cải cách hành chính (khối chính quyền)	Phòng Nội vụ	x				
7	Công tác quản lý đất đai tại địa phương thuộc thẩm quyền	Phòng Tài nguyên và Môi trường	x				
8	Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở	Ban Dân vận	x				x
9	Kết quả học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Tuyên giáo	x	x	x	x	
10	Kết quả xếp loại của chi bộ đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng viên trong chi bộ cơ sở	Ban Tổ chức Huyện ủy	x	x	x	x	
11	Khen thưởng của tập thể	Phòng Nội vụ phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy,	x	x	x	x	x
12	Số hạn chế, yếu kém được khắc phục so với số hạn chế, yếu kém đã chỉ ra	Chi, đảng bộ cơ sở tự đánh giá	x	x	x	x	x
II. Nhóm tiêu chí khuyến khích							
13	Tiến độ giải phóng mặt bằng so với kế hoạch được giao	UBND huyện	x				

14	Thu ngân sách xã, thị trấn theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/12/2013 của HĐND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	x				
15	Tình an ninh - chính trị, an toàn giao thông trên địa bàn xã, thị trấn	Công an huyện	x				
16	Thành lập tổ chức đảng theo Nghị quyết 28-NQ/TU so với chỉ tiêu Huyện ủy giao	Ban Tổ chức Huyện ủy	x				
	Số tiêu chí		15	8	6	8	5

Về lượng hóa các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể:

(1) Đối với các tiêu chí tính theo tỷ lệ % được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Đạt từ 100% chỉ tiêu trở lên;
- Tốt: Đạt từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu;
- Trung bình: Đạt từ 50% đến dưới 80% chỉ tiêu;
- Kém: Đạt dưới 50% chỉ tiêu.

(2) Đối với các tiêu chí xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: 20% số đơn vị đứng đầu trong danh sách xếp hạng;
- Tốt: 70% số đơn vị kế tiếp trong danh sách xếp hạng;
- Trung bình và Kém: Số đơn vị còn lại.

(3) Đối với tiêu chí về khen thưởng của tập thể được lượng hóa ở các mức như sau:

Xuất sắc: Huân chương của Nhà nước; Bằng khen của Chính phủ; Cờ của UBND thành phố và bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương, Bằng khen của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương

- Tốt: Giấy khen của cấp huyện và tương đương.
- Trung bình: Giấy khen của cấp cơ sở và tương đương.

Phụ lục 02: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁ NHÂN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

TT	Tiêu chí đánh giá, xếp loại	Đối tượng áp dụng	
		Người đứng đầu	Cấp phó của người đứng đầu
I. Nhóm tiêu chí bắt buộc			
1.	Kết quả xếp loại đối với tập thể (nếu cán bộ là người đứng đầu)	x	
2.	Ý kiến đánh giá, xếp loại của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đối với trưởng, phó các Ban Hội đồng nhân dân huyện, chủ tịch (trừ bí thư đảng ủy kiêm chức), phó chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn. Ý kiến đánh giá của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy đối với: cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở (trừ khối xã, thị trấn). Ý kiến đánh giá của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với: bí thư, phó bí thư đảng bộ các xã, thị trấn; chủ tịch phó chủ UBND các xã, thị trấn; trưởng, phó các phòng, ban cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện.	x	x
3.	Kết quả xếp loại tại đơn vị nơi cán bộ công tác	x	x
4.	Khen thưởng của cá nhân (nếu có)	x	x
5.	Ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú	x	x
II. Nhóm tiêu chí khuyến khích			
6.	Đánh giá, xếp loại của các sở, ban, ngành dọc cấp trên (nếu có).	x	x
7.	Được cấp có thẩm quyền công nhận có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, có sản phẩm cụ thể (nếu có).	x	x
Tổng số		7	6

Về lượng hóa các tiêu chí đánh giá, xếp loại cá nhân:

(1) Đối với tiêu chí về khen thưởng của cá nhân được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: Huân chương của Nhà nước; Bằng khen của Chính phủ; Bằng khen của Thành ủy, UBND thành phố và ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương; Giấy khen của cấp huyện và tương đương.
- Tốt: Giấy khen của cấp cơ sở và tương đương.

(2) Đối với tiêu chí về ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú được lượng hóa ở các mức như sau:

- Xuất sắc: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 1;
- Tốt: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 2 trở lên, trong đó có ít nhất 50% tiêu chí ở mức 1;
- Trung bình: 100% các tiêu chí trong Phiếu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú ở mức 2 trở lên;
- Kém: Các trường hợp còn lại.

Phụ lục 03: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THÀNH PHẦN CÁC HỘI NGHỊ KIỂM ĐIỂM VÀ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 180-KH/HU, ngày 11/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Hội nghị	Nội dung hội nghị	Đối tượng kiểm điểm và đối tượng đánh giá, xếp loại		Thành phần tham gia hội nghị kiểm điểm		Thẩm quyền đánh giá, xếp loại
		Đối tượng kiểm điểm	Đối tượng được bỏ phiếu đề xuất (hoặc quyết định) mức xếp loại	Thành phần triệu tập dự và bỏ phiếu	Đại biểu dự chỉ đạo và giám sát	
I. ĐẢNG BỘ HUYỆN						
1. Ban Thường vụ Huyện ủy	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể BTV Huyện ủy.	Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy		Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy	1. Đ/c UVBTV Thành ủy phụ trách đảng bộ huyện; 2. Đại diện lãnh đạo, chuyên viên theo dõi đơn vị của Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy.	Ban Thường vụ Thành ủy
	2. Kiểm điểm các đồng chí UVBTV và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các đồng chí UVBTV huyện ủy	Các đồng chí UVBTV Huyện ủy				
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể thường trực HĐND huyện	Tập thể thường trực HĐND huyện		Các đồng chí Thường trực HĐND huyện (Chủ tịch, Phó Chủ tịch trưởng các ban HĐND huyện)	1. Đ/c UVBTV Thành ủy phụ trách đảng bộ huyện; 2. Đại diện thường trực HĐND Thành phố 3. Đại diện lãnh đạo, chuyên viên theo dõi đơn vị của: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy.	Ban Thường vụ Huyện ủy

	2. Kiểm điểm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện				
3. Ủy ban nhân dân huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo UBND huyện	Tập thể lãnh đạo UBND huyện		Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Ủy viên UBND huyện	1. Đ/c UVBTV Thành ủy phụ trách đảng bộ huyện. 2. Đ/c Ủy viên UBND TP phụ trách UBND huyện. 3. Đại diện lãnh đạo, chuyên viên theo dõi đơn vị của Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng TU. 4. Đại diện Thường trực Huyện ủy; Thường trực HĐND huyện.	Ban Thường vụ Huyện ủy
	2. Kiểm điểm đồng chí Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các Phó Chủ tịch UBND huyện không là UVBTV huyện ủy)	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện không là UVBTV huyện ủy			
4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc huyện	Tập thể Ban Thường trực		Các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực	1. Đại diện Thường trực MTTQ thành phố; 2. Đại diện Thường trực Huyện ủy; 3. Đại diện BTC, UBKT, Văn phòng Thành ủy, 4. Tổ công tác Huyện ủy.	Ban Thường vụ Huyện ủy
	2. Kiểm điểm các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	Các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực	Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy)			
5. Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Ban Thường vụ tổ chức chính trị - xã hội	Tập thể Ban Thường vụ		Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ	1. Đại diện cấp trên tương ứng. 2. Đại diện Thường trực Huyện ủy. 3. Tổ công tác của Huyện ủy.	Ban Thường vụ Huyện ủy

	2. Kiểm điểm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại cấp trường, cấp phó	Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ	Các đồng chí cấp trường, cấp phó			
II. CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY						
1. Ban Thường vụ Đảng ủy	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể BTV Đảng ủy	Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy		Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Tổ công tác của Huyện ủy	BTV Huyện ủy (xếp loại tập thể BTV ĐU, bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND). Đảng ủy xếp loại đối với các chức danh UVBCH còn lại
	2. Kiểm điểm và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các đồng chí UVBTV Đảng ủy (trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy, PCT UBND huyện)	Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy, PCT UBND huyện)			
2. Ban chấp hành Đảng bộ ở nơi không có Ban Thường vụ	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể BCH Đảng bộ	Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự huyện		Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ	Tổ công tác của Huyện ủy	BTV Huyện ủy (xếp loại tập thể BCH ĐB, bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND); Đảng ủy xếp loại đối với các chức danh UVBCH còn lại
	2. Kiểm điểm và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ (trừ UVBTV Huyện ủy)	Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ	Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy)			

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể thường trực HĐND xã, thị trấn	Tập thể thường trực HĐND xã, thị trấn		Các đồng chí Thường trực HĐND xã, thị trấn (Chủ tịch, Phó chủ tịch trưởng các ban HĐND xã, thị trấn)	1. Tổ công tác của Huyện ủy 2. Đại diện Thường trực HĐND huyện 4. Đại diện lãnh đạo Đảng ủy xã, thị trấn	Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã, thị trấn; Đảng ủy xã, thị trấn xếp loại đối với tập thể Thường trực HĐND.
	2. Kiểm điểm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn				
4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo UBND xã, thị trấn	Tập thể lãnh đạo UBND xã, thị trấn		Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Ủy viên UBND xã, thị trấn	1. Tổ công tác của Huyện ủy 2. Đại diện lãnh đạo UBND huyện 4. Đại diện lãnh đạo Đảng ủy xã, thị trấn	Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn; Đảng ủy xã, thị trấn xếp loại đối với tập thể.
	2. Kiểm điểm đồng chí Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn				
5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn	Tập thể Ban Thường trực		Các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực	1. Đại diện Thường trực MTTQ Việt Nam huyện; 3. Đại diện Đảng ủy xã, thị trấn	Đảng ủy xã, thị trấn
	2. Kiểm điểm các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn	Các đồng chí Ủy viên Ban Thường trực	Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn			
6. Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội	Tập thể Ban Chấp hành		Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ	1. Đại diện cấp trên tương ứng 3. Đại diện Đảng ủy xã, thị trấn	Đảng ủy xã, thị trấn

	2. Kiểm điểm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại cấp trưởng, cấp phó	Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ	Các đồng chí cấp trưởng, cấp phó			
III. TẬP THỂ, CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC HUYỆN						
1. Cán bộ chủ chốt các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý	Tập thể lãnh đạo phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện		Cán bộ chủ chốt (cấp trưởng, cấp phó, ủy viên chi ủy, trưởng các đoàn thể)	1. Tổ công tác của Huyện ủy 2. Đại diện lãnh đạo Đảng ủy cơ sở	Ban Thường vụ Huyện ủy
	2. Kiểm điểm và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại cấp trưởng, cấp phó	Cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị	Cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị (trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy)			
	(Riêng đối với UBKT Huyện ủy: Kiểm điểm các đồng chí UVUBKT chuyên trách và bỏ phiếu xếp loại UVUBKT chuyên trách, trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy)	(Riêng UBKT Huyện ủy: Kiểm điểm các đồng chí UVUBKT chuyên trách)	(Riêng UBKT Huyện ủy: Bỏ phiếu đánh giá, xếp loại các đồng chí UVUBKT chuyên trách, trừ đồng chí UVBTV Huyện ủy)	(Riêng UBKT: bao gồm các Ủy viên UBKT Huyện ủy)		
2. Cán bộ chủ chốt các Ban Hội đồng nhân dân huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Ban HĐND	Tập thể lãnh đạo		Các thành viên của Ban	1. Thường trực HĐND huyện 2. Tổ công tác của Huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy
	2. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại Trưởng ban, Phó ban HĐND (trừ UVBTV Huyện ủy)	Trưởng ban, Phó ban HĐND	Trưởng ban, Phó ban HĐND (trừ UVBTV Huyện ủy)			
2. Cán bộ chủ chốt các trường học thuộc huyện	1. Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trường học	Tập thể lãnh đạo trường học thuộc huyện		Cấp trưởng, cấp phó; ủy viên chi ủy, tổ trưởng các tổ	1. Tổ công tác của Huyện ủy phụ trách kiểm điểm của đơn vị.	Ban Thường vụ Huyện ủy

(THCS, Tiểu học, THCS-TH, Mầm non)	2. Kiểm điểm và bỏ phiếu đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Hiệu phó	Hiệu trưởng, Hiệu phó		chuyên môn; trưởng các đoàn thể	2. Đại diện phòng Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo huyện 3. Đại diện lãnh đạo Đảng ủy xã	
IV. CHI BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY						
1. Chi bộ	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại chi bộ	Chi bộ		Toàn bộ đảng viên trong chi bộ (trừ đảng viên dự bị không bỏ phiếu)	Tổ công tác của Huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy
	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại đảng viên	Đảng viên (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng)		Toàn bộ đảng viên trong chi bộ (trừ đảng viên dự bị không bỏ phiếu)		Chi bộ cơ sở
2. Chi ủy	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Chi ủy chi bộ	Tập thể Chi ủy chi bộ		Ủy viên chi ủy	Tổ công tác của Huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy
	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại Bí thư, Phó Bí thư	Ủy viên Chi ủy	Bí thư, Phó Bí thư			BTV Huyện ủy đánh giá, xếp loại đối với BT, PBT
IV. CHI BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ						
1. Chi bộ	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại Chi bộ	Chi bộ		Toàn bộ đảng viên trong chi bộ (trừ đảng viên dự bị không bỏ phiếu)	Tổ công tác của Đảng ủy	Đảng ủy cơ sở
	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại đảng viên	Đảng viên (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng)		Toàn bộ đảng viên trong chi bộ (trừ đảng viên dự bị không bỏ phiếu)		Đảng ủy cơ sở
2. Chi ủy	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại tập thể Chi ủy chi bộ	Tập thể Chi ủy chi bộ		Ủy viên Chi ủy	Tổ công tác của Đảng ủy	Đảng ủy cơ sở

	Kiểm điểm và bỏ phiếu tự đánh giá, xếp loại Bí thư, Phó bí thư chi bộ	Ủy viên Chi ủy	Bí thư, Phó Bí thư			Đảng ủy cơ sở
--	---	----------------	--------------------	--	--	---------------

Phụ lục 04

**các chủ thể cho ý kiến bằng văn bản tham gia nhận xét, đánh giá, xếp loại
chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý**

STT	Chủ thể cho ý kiến nhận xét, đánh giá, xếp loại	Đối tượng cần xin ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng
1	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thành phố liên quan	Tập thể Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện tương ứng
2	Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy liên quan	Tập thể các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy tương ứng
3	Ban Giám hiệu Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng	Tập thể Trung tâm Chính trị huyện
4	Các sở, ngành thành phố liên quan	Tập thể lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện tương ứng
5	Thường trực Hội đồng nhân dân huyện	- Chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy; - Tập thể các Ban Hội đồng nhân dân huyện; - Ban Thường trực MTTQ Việt Nam và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị huyện;
6	Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân	- Chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy; - Ban Thường trực MTTQ Việt Nam và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị huyện; - Tập thể lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện (trừ tập thể các trường mầm non, tiểu học, THCS).
7	Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc huyện; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.	- Chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy; - Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện.
8	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy	Chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy;
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Tập thể các trường mầm non, tiểu học, THCS.

**Phụ lục 5: CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ
KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

TT	Nội dung	Người chủ trì
I	Đặt vấn đề, giới thiệu đại biểu	
II	Phần kiểm điểm tập thể	
1	Lãnh đạo cấp trên phát biểu chỉ đạo	
2	Trình bày tóm tắt dự thảo Báo cáo kiểm điểm tập thể	
3	Thảo luận, góp ý vào dự thảo báo cáo kiểm điểm tập thể	
4	Đại biểu tham dự phát biểu ý kiến (nếu có)	
5	Tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý; kết luận phần kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý	
6	Biểu quyết xếp loại (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xếp loại) tập thể bằng phiếu kín (Bầu ban kiểm phiếu; kiểm phiếu; thông qua kết quả kiểm phiếu)	
III	Phần kiểm điểm cá nhân	
1	Lãnh đạo cấp trên phát biểu chỉ đạo	
2	Tổng hợp ý kiến nhận xét nơi cư trú, ý kiến của chi bộ nơi công tác (đối với đảng viên sinh hoạt tạm thời, chuyển công tác); kết quả xếp loại công chức, viên chức, đảng viên ở cấp dưới.	
3	Tiến hành kiểm điểm lần lượt theo từng nhóm chức danh	Đồng chí cấp phó chủ trì phần kiểm điểm đồng chí cấp trưởng
	- Cá nhân thông qua bản tự kiểm điểm cá nhân	
	- Thảo luận, góp ý đối với từng đồng chí	
	- Đại biểu tham dự phát biểu ý kiến (nếu có)	
4	Người chủ trì kết luận phần kiểm điểm cá nhân	
5	Cá nhân tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý	

4	Biểu quyết xếp loại (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xếp loại) cá nhân bằng phiếu kín (Bầu ban kiểm phiếu; kiểm phiếu; thông qua kết quả kiểm phiếu)	
IV	Kết luận và kết thúc Hội nghị kiểm điểm	